TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh, bà Lê Thị Lan Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyện- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1986;

ĐKHKTT: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Trần Thị Y, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Đại chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, Hải Dương ngày 13/3/2015. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống cùng gia đình nhà anh T được 3 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mải chơi, không tu chí làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định. Chị nhiều lần khuyên bảo, động viên anh T, nhưng anh T không thay đổi, lại thường xuyên giao du, chơi bời với bạn bè xấu. Chị hai lần xẩy thai, sức khỏe và tâm lý không tốt nhưng anh T không biết quan tâm, chăm lo cho chị. Tháng 6/2017 do mâu thuẫn căng thẳng, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh T. Tháng 10/2017 anh T bị công an bắt vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giam tại Trại giam K, Hải Dương. Sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử phạt 30 tháng tù giam, hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam T, Thanh Hóa. Đến nay chị nhận thấy anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Chị và anh T không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết

Theo bị đơn anh Vũ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L đăng ký kết hôn ngày 13/3/2015 tại UBND xã H, huyện N. Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tháng 12/2017 anh bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách sử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung*:* Anh và chị L không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết

Người làm chứng :

Bà Trần Thị Y (mẹ đẻ chị L) trình bày: Chị L, anh T chung sống được 2 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, mải chơi. Nhiều lần chị L bỏ về nhà bà nhưng sau đó được gia đình động viên nên chị L lại quay về chung sống cùng anh T, tuy nhiên vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Kể từ 6/2017 chị L về nhà bà ở, sống ly thân với anh T, tháng 12/2017

anh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị xử phạt tù giam và phải đi chấp hành án tại trại giam. Chị L, anh T không có con chung.

Bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của anh T) trình bày: Sau khi kết hôn, chị L và anh T chung sống cùng gia đình bà được 3 tháng thì ra ở riêng. Bà thấy anh chị chung sống hòa thuận nhưng vất vả trong việc mang thai, sinh con, chị L bị sảy thai 2 hoặc 3 lần. Tháng 6/2017 chị L xin phép ông bà để về nhà mẹ đẻ sống còn lý do vì sao thì chị L và anh T đều không nói. Tháng 10/2017 anh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị xử phạt tù giam, hiện anh T đang phải chấp hành án tại Trại tam T, Thanh Hóa. Chị L làm đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị L, anh T không có con chung.

Theo biên bản xác minh tại Công an xã H: Chị L, anh T đăng ký HKTT tại thôn V, xã H, huyện N, Hải Dương, hiện anh chị vẫn đăng ký hộ khẩu tại đó không có sự thay đổi. Mặc dù đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn V, xã H nhưng trên thực tế anh chị sinh sống ở nhà bố mẹ anh T ở thôn N, xã H. Tháng 6/2017 chị L bỏ về quê ở xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, không chung sống cùng anh T nữa. Tháng 10/2017 anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị xử phạt tù và phải chấp hành án tại trại giam, hiện vẫn chưa chấp hành án xong.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T vì xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Xử cho chị L ly hôn anh T; Về án phí: chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vũ Thanh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H, huyện N, Hải Dương, trước khi đi chấp hành án phạt tù anh T cư trú tại thôn N, xã H, huyện N, Hải Dương, hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam T, Thanh Hóa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Thanh T được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L, anh Vũ Thanh T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/03/2015 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị L trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định, mải chơi và có vi phạm pháp luật nên bị xử phạt tù giam, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2017, chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Anh T thừa nhận quá trình vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến nay anh nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, chị L xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy lời khai của chị L, anh T về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị L ly hôn với anh T.

[4] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T đều xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đinh Thị L ly hôn anh Vũ Thanh T.

2. Án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2016/0002241 ngày 05 tháng 06 năm 2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy